|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Bản án số: 21/2022/HS-ST Ngày 30-11-2022  **Mã vụ việc: 011172540** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Năm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Thành Bà Đặng Hoàng Hương

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Văn H1, sinh ngày 24/12/2003 tại Ninh Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố 18, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn H2 và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/8/2022 đến ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

* *Người chứng kiến*: Ông Tô Quang T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2022, Dương Văn H1 đi xe khách từ thị trấn Cát Bà vào nội thành Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Khi đang chờ xe tại khu vực bến phà Gót, thị trấn Cát Hải, H1 thấy một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy *(cần sa)* nên H1 hỏi mua với số lượng 07 điếu ma túy cần sa và 1,5 viên ma túy tổng hợp *(thuốc lắc)* với giá 1.400.000 *(một triệu bốn trăm nghìn đồng)*. H1 cất ma túy vào vỏ bao thuốc lá Marlboro cất giấu vào túi quần về thị trấn Cát Bà mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/8/2022, H1 cầm theo số ma túy nói trên đi bộ ở khu vực đường tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà và lấy 01 điếu cần sa ra sử dụng hết. Đến khoảng 00 giờ 15 phút cùng ngày, H1 bị tổ công tác Công an huyện Cát Hải phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy nói trên.

Người chứng kiến ông Tô Quang T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, ông có chứng kiến Công an huyện Cát Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn H1 tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực tổ dân phố 18, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Công an huyện Cát Hải đã thu giữ của H1 một bao thuốc là Marlboro màu trắng chứa 06 điếu ma túy cần sa và 1,5 viên thuốc lắc, H1 khai là mua về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 387/KL-KTHS(MT) ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Một viên nén và một mảnh viên nén màu tím của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,64 gam, là loại MDMA. Thảo mộc khô vụn của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,21 gam là loại cần sa *(hoa, lá cây cần sa)*.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh

luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm

tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 02 loại ma túy với khối lượng 0,64 gam ma túy, loại MDMA và 1,21 gam ma túy, loại cần sa nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H1 từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn.
* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.
* Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

1. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Dương Văn H1 là người nghiện ma túy, nên ngày 05/8/2022, tại khu vực tổ dân phố 18, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, Dương Văn H1 bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép 0,64 gam ma túy, loại MDMA và 1,21 gam ma túy, loại cần sa, mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”*

Hành vi cất giữ trái phép 0,64 gam ma túy, loại MDMA và 1,21 gam ma túy, loại cần sa nêu trên của bị cáo Dương Văn H1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

1. Bị cáo Dương Văn H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.
2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
4. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.
   * Về hình phạt bổ sung:
5. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
   * Về xử lý vật chứng vụ án:
6. Chất ma tuý sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
   * Về các vấn đề khác:
7. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết, quá trình điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.
8. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.
9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Văn H1 27 *(hai mươi bảy)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Dương Văn H1. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn H1 phải chịu

200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Bị cáo; * TAND TP Hải Phòng; * VKSND TP Hải Phòng; * Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng; * Sở Tư pháp TP Hải Phòng; * Công an TP Hải Phòng (PV 06); * VKSND huyện Cát Hải; * Công an huyện Cát Hải; * Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải; * Chi cục THADS huyện Cát Hải; * UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; * UBND thị trấn C, huyện C, TP Hải Phòng; * Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Lưu Văn Năm** |